

Số: 59 /CV- BVTT
V/v báo giá trang thiết bị y tế để
làm cơ sở xây dựng giá gói thầu
Mua sắm máy siêu âm màu 4D

Bắc Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Trang thiết bị y tế tại Việt Nam.

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **"Mua sắm máy siêu âm màu 4D của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang năm 2024"** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang;
Địa chỉ: 166 Đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh
- Chức vụ: Trưởng khoa Dược
- Điện thoại: 0978.566.511
- Email: ngocquynhds89@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang

- Nhận qua Email: ngocquynhds89@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16 tháng 4 năm 2024 đến 16h30 ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 26/4/2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục:

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|--------------------|--|----------|-------------|
| 1 | Máy siêu âm màu 4D | Mô tả cụ thể tại Phụ lục: Bảng mô tả đính kèm theo phụ lục 1 | 01 | Máy |

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản, bảo hành và bàn giao sử dụng tại khoa Dược, Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang.

- Hàng khi giao hàng phải còn nguyên đai, nguyên kiện, còn nguyên niêm phong của hãng sản xuất, không có hiện tượng trầy xước.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng không áp dụng

- Phương thức thanh toán:

+ Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản sau khi có nghiệm thu thanh lý.

+ Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ khi bên mua nhận được đầy đủ hàng hóa chứng từ hợp lệ và các giấy tờ liên quan khác.

5. Các thông tin khác:

- Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp Trang thiết bị y tế tại Việt Nam báo giá theo mẫu báo giá theo quy định.

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của trang thiết bị y tế báo giá (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Xuân Tuấn

PHỤ LỤC I : BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT

(Kèm theo bản Yêu cầu báo giá số 59 /CV – BVTT ngày 16 tháng 4 năm 2024)

| STT | Danh mục | ĐVT | Số lượng | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật |
|-----|--------------------|-----|----------|---|
| 1 | Máy siêu âm màu 4D | Máy | 01 | <p>I. THÔNG TIN CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2023 trở đi. - Hãng sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. <p>II. CẤU HÌNH</p> <p>Máy siêu âm Doppler màu kèm phụ kiện tiêu chuẩn : 01 Bộ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu dò Convex đa tần : 01 chiếc. Ứng dụng: Ổ bụng, Sản khoa, Phụ khoa, Khám niệu. 2. Đầu dò Linear đa tần: 01 chiếc. Ứng dụng: Mạch máu, Phần nông. 3. Đầu dò Sector đa tần dùng cho thăm khám Tim: 01 Chiếc 4. Phần mềm siêu âm Doppler liên tục: 01 phần mềm 5. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ 6. Máy in nhiệt đen trắng chuyên dụng cho máy siêu âm: 01 chiếc 7. Bộ máy vi tính: 01 Bộ 8. Máy in màu A4: 01 Chiếc 9. Bộ lưu điện online 1KVA: 01 chiếc <p>III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy siêu âm Doppler màu dùng cho thăm khám Ổ bụng, Sản khoa, Phụ khoa, Phần nông, Cơ xương khớp, mạch máu, Khám niệu, Khám nhi. - Có các phương pháp quét: Convex điện tử; Linear điện tử; Quét thể tích <p>1. Thân máy chính:</p> <p>1.1. Các thông số của hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình điều khiển: Cảm ứng, kích thước ≥ 13 inch - Màn hình hiển thị: <ul style="list-style-type: none"> + Màn hình LED ≥ 21 inch + Độ phân giải: $\geq (1920 \times 1080)$ điểm ảnh + Số ổ cắm đầu dò hoạt động ≥ 03 cổng + Dung lượng ổ cứng trong: SSD dung lượng ≥ 512 GB + Bộ nhớ ảnh trên ổ cứng: ≥ 300 GB + Bàn phím: có đủ cả chữ và số <p>1.2. Các chế độ hoạt động có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - B-mode - Hòa âm mô đảo pha mã hóa - M-mode - M-mode màu - Mode dòng màu |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Mode Doppler năng lượng và Mode Doppler năng lượng cố định hướng - Mode Doppler xung với tần số lặp xung cao 1.3. Các kiểu hiển thị hình ảnh có: - Khả năng hiển thị đồng thời - Có thể lựa chọn hiển thị xen kẽ các Mode - Zoom - Hình ảnh màu hóa 1.4. Chức năng tạo hình: - Độ sâu hiển thị ảnh lên đến ≥ 30 cm - Tốc độ khung hình: Tối đa ≥ 1700 Frame/s - Số kênh xử lý số hóa: 300,000 kênh - Kỹ thuật phát và thu nhận chùm tia siêu âm từ nhiều hướng (Hình ảnh phức hợp không gian): tối đa ≥ 9 góc quét - Kỹ thuật loại bỏ đốm sáng trên hình ảnh siêu âm với độ phân giải cao: tối đa ≥ 6 mức - Hình ảnh hòa âm mô: Dùng công nghệ đảo pha mã hóa - Kỹ thuật phân tích dữ liệu thô - Tự động liên tục tối ưu hóa hình ảnh - Tối ưu hóa ảnh động, tự động phát hiện, tự động đo lường và tự động ghi chú 1.5. Hậu xử lý có các chức năng - Lọc nhiễu đốm - Thay đổi đường nền - Đảo phỏ - Nén - Triệt nhiễu - Màu hóa phỏ - Định dạng hiển thị - Điều chỉnh góc 1.6. Các thông số quét: - Thông số quét của Mode B : <ul style="list-style-type: none"> + Độ khuếch đại: từ ≥ 0 đến ≤ 90 dB + Dải động: khoảng ≥ 35 đến ≤ 96 dB + Trung bình khung: ≥ 8 bước + Độ rộng hội tụ (tiêu điểm): ≥ 3 loại + Nén tín hiệu yếu (nhiều): ≥ 6 bước + Tăng bờ: ≥ 7 bước + Triệt nhiễu: ≥ 6 bước + Lọc nhiễu đốm: ≥ 06 mức - Thông số quét của Mode M : <ul style="list-style-type: none"> + Độ khuếch đại: khoảng từ khoảng từ ≤ -20 dB đến ≥ 20 dB + Dải động: khoảng 36 đến ≥ 96 dB + Bản đồ mức thang xám: ≥ 6 + Màu hóa Mode M: ≥ 9 loại + Triệt nhiễu: ≥ 6 bước - Thông số quét của Mode dòng chảy màu |
|--|--|--|--|

| | | | | |
|--|--|--|--|---|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> + Nén nhiều đốm sáng CF/PDI: ≥ 5 bước + Góc lái tia CF/PDI: $0, \pm 10^\circ, \pm 15^\circ, \pm 20^\circ$ + Kích thước gói: khoảng $\leq 8 - \geq 20$, phụ thuộc vào đầu dò và ứng dụng + Mật độ dòng: ≥ 5 bước + Trung bình khung: ≥ 7 bước + PRF: khoảng khoảng $\leq 0.1 - \geq 20$ KHz + Lọc không gian: ≥ 6 bước + Lọc thành: ≥ 4 bước, phụ thuộc vào đầu dò và ứng dụng - Thông số quét ảnh chế độ Doppler năng lượng PDI <ul style="list-style-type: none"> + Bản đồ màu: ≥ 14 loại + Góc lái tia CF/PDI: $0, \pm 10^\circ, \pm 15^\circ, \pm 20^\circ$ + Kích thước gói: $\leq 8 - \geq 20$, phụ thuộc vào đầu dò và ứng dụng + Lọc không gian: ≥ 6 bước + Lọc thành: ≥ 4 bước, phụ thuộc vào đầu dò và ứng dụng + Tần số có thể lựa chọn (với một đầu dò và tùy đầu dò) tối đa lên đến ≥ 5 bước. - Hình ảnh hòa âm mô mã hóa <ul style="list-style-type: none"> + Thể hiện trên tất cả các đầu dò + Mật độ đường: ≥ 5 bước, tùy thuộc vào đầu dò + Zoom mật độ đường: ≥ 5 bước + Nén nhiều: ≥ 6 bước + Tăng đường bờ: ≥ 7 bước + Bản đồ thang xám: ≥ 7 loại + Bản đồ màu: ≥ 9 loại + Độ khuếch đại: $\leq 0 - \geq 90$ dB + Dải động: $\leq 36 - \geq 96$ dB + Triệt nhiễu: ≥ 6 bước + Tần số có thể lựa chọn (với một đầu dò và tùy đầu dò) tối đa lên đến ≥ 4 bước, tùy thuộc vào đầu dò - Thông số quét của Mode Doppler xung <ul style="list-style-type: none"> + Độ lợi: $0 - \geq 85$ dB + Bản đồ thang xám: lên đến ≥ 8 loại + PRF: $\leq 0.3 - \geq 27.9$ KHz + Tốc độ quét: ≥ 8 bước + Đảo phỏ: Bật/Tắt <p>1.7. Các chức năng đo đặc có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự động tính toán các thông số Doppler thời gian thực - Đo đặc/ Tính toán trong sản khoa - Đầy đủ các phép đo cơ bản: khoảng cách, chu vi, thể tích, diện tích, nhịp tim,... - Các phép đo trong siêu âm mạch máu - Đo và tính toán niệu khoa - Đo đặc và tính toán trong siêu âm tim <p>1.8. Các thông số kết nối</p> |
|--|--|--|--|---|

- Khả năng kết nối: DICOM 3.0
 - Khả năng kết nối: CVBS output; Cổng S-Video; Cổng ra VGA; Cổng kết nối USB: ≥ 4 cổng
- 2. Các thông số của đầu dò:**
- **Đầu dò Convex đa tần**
 - + Ứng dụng: Sản khoa, niệu khoa,...
 - + Dải tần được sử dụng: 2.0 – ≥ 5.0 MHz
 - + Số chấn: ≥ 128
 - **Đầu dò Linear đa tần**
 - + Ứng dụng: mạch máu, phần nông
 - + Dải tần được sử dụng: 4.0 – ≥ 13 MHz
 - + Số chấn từ: ≥ 128
 - **Đầu dò Sector đa tần**
 - + Ứng dụng: Tim
 - + Dải tần được sử dụng: 1.7 – ≥ 4.0 MHz
 - + Số chấn từ: ≥ 64
- 3. PHỤ KIỆN**
- 3.1. Máy vi tính**
- CPU: Là loại Core i3 trở lên
 - RAM: ≥ 4 GB
 - Ổ cứng: ≥ 200 GB
 - Bàn phím, chuột quang
 - Màn hình máy tính LCD trở lên, kích thước ≥ 21 "
- 3.2 Máy in màu A4**
- Độ phân giải: $\geq 5760 \times 1440$ dpi
 - Tốc độ in: ≥ 15 trang/ phút
 - In phun màu
- 3.3. Máy in nhiệt đen trắng**
- Độ phân giải: ≥ 300 dpi
 - Khổ giấy in: 110 mm
 - In nhiệt
- 3.4. Bộ lưu điện 1KVA online**